

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
 ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

**ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 1)**  
 Học kỳ 2, năm học 2023-2024

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Bảo Hiểm Nhân Thọ		
Mã học phần:	71FINC40263	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_71FINC40263_01		
Hình thức thi: <b>Tự Luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>75</b>	phút
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân	<input type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu</i>	<i>Có</i>		

**Cách thức nộp bài**

- Upload file bài làm (word)

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi:
- + Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CLO1</b>	Nhận định được những vấn đề cần xử lý trong mảng kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại các công ty bảo hiểm	Tự luận	25%	Câu 1&2	5	PLO4 PI4.2
<b>CLO2</b>	Thực hiện thành thạo nghiệp vụ tư vấn bảo hiểm nhân thọ cho cá nhân hoặc doanh nghiệp	Tự luận	20%	Câu 3	5	PLO3 PI3.2
<b>CLO3</b>	Xây dựng tư duy phản biện để phân tích, đánh giá, biện luận cho các tình huống, kịch bản của các mô hình tài chính và quản trị rủi ro bảo hiểm nhân thọ.	Tự luận	25%	Đã bao gồm trong câu 1,2,3		PLO5 PI5.2
<b>CLO4</b>	Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm nhằm phát triển bản thân và thực hiện công việc một cách hiệu quả.	Tự luận	20%	Đã bao gồm trong câu 1,2,3		PLO6 PI6.4
<b>CLO5</b>	Thể hiện ý thức tự học thông qua việc thiết kế mô hình hoạch định tài chính	Tự luận	10%	Đã bao gồm trong Câu 3		PL10 PI10.4

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### 1. Đề bài

**Câu 1: Hãy trình bày sự phát triển của công nghệ ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động của kênh phân phối Đại lý Bảo hiểm Nhân thọ? (3 điểm)**

**Câu 2: Anh/chị hãy nêu các đặc điểm của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Giải thích vì sao hợp đồng bảo hiểm được gọi là hợp đồng định sẵn (hợp đồng mẫu). (2 điểm)**

**Câu 3: Bài tập tình huống (5 điểm)**

Sau khi được tư vấn viên giới thiệu dòng sản phẩm Vita Sống tự tin thuộc dòng bảo hiểm liên kết chung; có quyền lợi bảo vệ như sau:

<b>Quyền lợi bảo vệ</b> 1) Tử vong/TTTBVV trước khi NĐBH đạt 70 Tuổi	Lựa chọn QL cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>Số tiền lớn hơn giữa: STBH và Giá trị Tài khoản cơ bản;</li> <li>Cộng với Giá trị Tài khoản đóng thêm</li> </ul>
	Lựa chọn QL nâng cao	STBH + Giá trị TK cơ bản + Giá trị TK đóng thêm
2) Tử vong sau khi NĐBH đạt 70 Tuổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>Số tiền lớn hơn giữa: STBH và Giá trị Tài khoản cơ bản;</li> <li>Cộng với Giá trị Tài khoản đóng thêm</li> </ul>	
3) Tử vong/TTTBVV do Tai nạn trước khi NĐBH đạt 70 Tuổi	Thêm 100% STBH	

Anh Bình, bác sĩ thú y, 60 tuổi, đã quyết định mua sản phẩm Vita Sống tự tin (Quyền lợi cơ bản) với mệnh giá Sản phẩm chính là 300 triệu, kèm thêm Sản phẩm bổ trợ Bảo hiểm tử vong và thương tật do tai nạn 500 triệu. Thời gian đóng phí 10 năm:

#### THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: Nghìn đồng

Bên mua bảo hiểm: TRẦN AN BÌNH		Tuổi: 60		Giới tính: Nam		Nhóm nghề: 2		
Người được bảo hiểm	Tuổi	Giới tính	Nhóm nghề	Tỉ lệ tăng phí (%)	Quyền lợi bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (năm) (*)	Phí BH hàng năm
TRẦN AN BÌNH	60	Nam	2	0	VITA - SỐNG TỰ TIN Quyền lợi cơ bản	300.000	39	18.900
				0	BH tử vong và thương tật do Tai nạn	500.000	10	1.150
						Hàng năm	Hàng nửa năm	Hàng quý
Phí bảo hiểm cơ bản Năm 1						18.900	9.450	4.725
Phí bảo hiểm mở rộng Năm 1						1.150	575	288
Phí bảo hiểm định kỳ Năm 1						20.050	10.025	5.013
Phí bảo hiểm đóng trước cho 4 Năm hợp đồng đầu tiên						-	-	-
Phí bảo hiểm đóng thêm Năm 1						-	-	-
Tổng phí bảo hiểm đóng tại Năm 1						20.050	-	-

## Chi tiết quyền lợi Sản phẩm bảo trợ

STT	Quyền lợi bảo hiểm	TRẦN AN BÌNH
1	<b>BH tử vong và thương tật do Tai nạn</b>	
	Thương tật do Tai nạn	Tối đa 500.000.000 theo mức độ thương tật
	Bông do Tai nạn	Tối đa 500.000.000 theo mức độ Bông
	Tử vong do Tai nạn	Tối đa 500.000.000
	Tử vong do (i) Tai nạn giao thông khi Người được bảo hiểm đang là hành khách có mua vé trên phương tiện giao thông công cộng, hoặc (ii) Tai nạn do thang máy gây ra khi Người được bảo hiểm đang trong thang máy, hoặc (iii) Tai nạn là hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn tại tòa nhà công cộng; theo Quy tắc và Điều khoản.	Tối đa 1.000.000.000
	Tử vong do Tai nạn máy bay khi Người được bảo hiểm đang là hành khách trên chuyến bay dân dụng.	Tối đa 1.500.000.000

Chi tiết minh họa quyền lợi Bảo hiểm đến năm 74 tuổi như sau:

## MINH HẠ QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Phí BH hàng năm	Tổng Phí BH đã đóng	Minh họa tại mức lãi suất đầu tư 6,13%/năm				Minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết				Rút tiền
			Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tử vong/TTB&VV		Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tử vong/TTB&VV		
					Không do Tai nạn	Do Tai nạn			Không do Tai nạn	Do Tai nạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1/61	20.050	20.050	2.227	-	300.000	600.000	2.124	-	300.000	600.000	-
2/62	20.050	40.100	8.038	-	300.000	600.000	7.702	-	300.000	600.000	-
3/63	20.050	60.150	15.942	-	300.000	600.000	15.193	-	300.000	600.000	-
4/64	20.050	80.200	27.171	11.131	300.000	600.000	25.752	9.712	300.000	600.000	-
5/65	20.050	100.250	40.913	26.878	300.000	600.000	38.496	24.461	300.000	600.000	-
6/66	20.050	120.300	57.413	47.388	300.000	600.000	53.030	43.005	300.000	600.000	-
7/67	20.050	140.350	74.781	66.761	300.000	600.000	67.783	59.763	300.000	600.000	-
8/68	20.050	160.400	93.155	87.140	300.000	600.000	82.812	76.797	300.000	600.000	-
9/69	20.050	180.450	112.695	108.685	300.000	600.000	98.175	94.165	300.000	600.000	-
10/70	20.050	200.500	138.603	136.598	300.000	600.000	118.952	116.947	300.000	600.000	-
11/71	-	200.500	139.479	138.476	300.000	300.000	112.921	111.919	300.000	300.000	-
12/72	-	200.500	139.761	138.759	300.000	300.000	105.715	104.713	300.000	300.000	-
13/73	-	200.500	139.289	138.286	300.000	300.000	97.074	96.071	300.000	300.000	-
14/74	-	200.500	137.865	136.862	300.000	300.000	86.679	85.676	300.000	300.000	-

Minh họa chi tiết giá trị tài khoản hợp đồng:

## MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ/ Tuổi	Tổng Phí BH đã đóng	Phí ban đầu	Phí BH phân bổ vào TKCB	Phí BH phân bổ vào TK đóng thêm	Thương hàng năm	Thương đặc biệt	Minh họa tại mức lãi suất đầu tư 6,13%/năm					Minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết				
							Khoản khấu trừ		Giá trị			Khoản khấu trừ		Giá trị		
							QLBH chính	QLBH mở rộng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	QLBH chính	QLBH mở rộng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1/61	20.050	12.030	8.020	-	-	-	5.682	402	2.227	-	2.227	5.683	402	2.124	-	2.124
2/62	40.100	8.020	12.030	-	-	-	6.062	805	8.038	-	8.038	6.066	805	7.702	-	7.702
3/63	60.150	6.015	14.035	-	-	-	6.441	805	15.942	-	15.942	6.452	805	15.193	-	15.193
4/64	80.200	3.008	17.043	-	-	-	6.782	805	27.171	-	27.171	6.805	805	25.752	-	25.752
5/65	100.250	1.003	19.048	-	-	-	7.074	805	40.913	-	40.913	7.119	805	38.496	-	38.496
6/66	120.300	-	20.050	-	1.003	-	7.280	805	57.413	-	57.413	7.368	805	53.030	-	53.030
7/67	140.350	-	20.050	-	1.003	-	7.419	805	74.781	-	74.781	7.581	805	67.783	-	67.783
8/68	160.400	-	20.050	-	1.003	-	7.475	805	93.155	-	93.155	7.745	805	82.812	-	82.812
9/69	180.450	-	20.050	-	1.003	-	7.436	805	112.695	-	112.695	7.860	805	98.175	-	98.175
10/70	200.500	-	20.050	-	1.003	5.013	7.283	805	138.603	-	138.603	7.919	805	118.952	-	118.952
11/71	200.500	-	-	-	-	-	7.378	-	139.479	-	139.479	8.320	-	112.921	-	112.921
12/72	200.500	-	-	-	-	-	8.004	-	139.761	-	139.761	9.364	-	105.715	-	105.715
13/73	200.500	-	-	-	-	-	8.752	-	139.289	-	139.289	10.642	-	97.074	-	97.074
14/74	200.500	-	-	-	-	-	9.646	-	137.865	-	137.865	12.205	-	86.679	-	86.679
15/75	200.500	-	-	-	-	-	10.694	-	135.271	-	135.271	14.094	-	74.167	-	74.167
16/76	200.500	-	-	-	-	-	11.914	-	131.258	-	131.258	16.368	-	58.780	-	58.780
17/77	200.500	-	-	-	-	-	13.340	-	125.527	-	125.527	19.101	-	40.408	-	40.408
18/78	200.500	-	-	-	-	-	15.017	-	117.714	-	117.714	22.369	-	18.465	-	18.465
19/79	200.500	-	-	-	-	-	17.035	-	107.339	-	107.339	-	-	-	-	-

**Yêu cầu:**

**Trường hợp 1:** Anh Bình, năm 69 tuổi, bị thương tật vĩnh viễn (tỷ lệ thương tật 81%) do tai nạn khi đang lưu thông trên đường quốc lộ. Công ty Bảo hiểm sẽ chi trả như thế nào? (1.5 điểm)

**Trường hợp 2:** Anh Bình năm 69 tuổi tử vong do bệnh, Công ty bảo hiểm sẽ chi trả như thế nào? (1.5 điểm)

**Trường hợp 3:** Kết thúc thời gian đóng phí 10 năm. Anh Bình không rút tiền, mà vẫn duy trì hợp đồng để tiếp tục được bảo vệ. Giải thích vì sao, ở mức lãi suất cam kết, anh Bình chỉ duy trì hợp đồng đến năm 78 tuổi. (2 điểm)

Biết thông tin sau:

Lãi suất đầu tư: Là mức lãi suất được áp dụng để xác định số tiền lãi được cộng và tích lũy vào giá trị Tài khoản hợp đồng. Lãi suất đầu tư được Generali công bố tại từng thời điểm dựa trên lãi suất đầu tư thực tế từ Quỹ liên kết chung sau khi trừ đi Phí quản lý quỹ. Lãi suất đầu tư công bố không thấp hơn mức cam kết sau:

Năm hợp đồng	1 - 5	6 - 10	11 - 15	16+
Lãi suất đầu tư cam kết (%/năm)	4%	3%	2%	1,5%

./.

**HẾT BÀI**

**ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM**

<b>Phân câu hỏi</b>	<b>Nội dung đáp án</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I. Tự luận</b>			
<b>Câu 1</b>	<p>Ảnh hưởng của công nghệ phát triển vượt bậc, sự chuyển đổi số trong ngành bảo hiểm (insurtech). Các giao dịch về bảo hiểm có thể thực hiện qua hình thức online, nhanh chóng và thuận tiện. (0.75 đ)</p> <p>Việc mua bán sản phẩm bảo hiểm: các công ty đã đưa sản phẩm của mình lên trang web rất rõ, đầy đủ, và khách hàng có thể so sánh sản phẩm giữa các công ty để đưa ra lựa chọn tham gia sản phẩm nào là phù hợp với nhu cầu của mình. (0.75 đ)</p> <p>Quá trình tư vấn bảo hiểm, ký kết hợp đồng bảo hiểm, giải quyết quyền lợi bảo hiểm cũng có thể diễn ra trên online, giảm sự lệ thuộc vào tư vấn viên. (0.75 đ)</p> <p>Khi công nghệ phát triển, đặc biệt là những công cụ hỗ trợ trong bảo hiểm càng hoàn thiện thì khách hàng sẽ giảm sự lệ thuộc tư vấn viên, mà họ có thể tự tìm hiểu và mua bảo hiểm từ công ty. Kênh phân phối đại lý bảo hiểm sẽ không còn hiệu quả cao như trước đây. Và sẽ phải cạnh tranh gay gắt cùng các kênh phân phối khác, như bancassurance, thương mại điện tử, trang web trực tiếp của công ty . . . (0.75 đ)</p>	<b>3.0</b>	
<b>Câu 2</b>	<p>Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có các đặc điểm: (2 điểm)</p> <p>HĐBH có tính song vụ</p> <p>Có thời hạn bảo hiểm dài</p> <p>Mức đền bù được xác định ở thời điểm giao kết hợp đồng</p> <p>Vừa mang tính tiết kiệm, vừa mang tính rủi ro.</p> <p>Hợp đồng có tính đa mục đích (đáp ứng được nhiều mục đích khác nhau của người tham gia bảo hiểm)</p> <p>Hợp đồng có tính may rủi</p> <p>Các loại hợp đồng rất đa dạng và phức tạp.</p> <p>Quá trình định phí khá phức tạp, phí BH nộp một lần toàn bộ hoặc có thể gộp thành nhiều kì, phí BH chịu sự tác động kết hợp giữa 2 nhân tố “tuổi thọ” và “đầu tư tài chính”.</p> <p>Ra đời và phát triển trong những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định.</p> <p>Sự khác nhau trong mức độ ràng buộc cam kết của hai bên trong HĐBH</p>	<b>2.0</b>	

	<p>Xác lập trên nguyên tắc trung thực.</p> <p>Hợp đồng bảo hiểm là hợp đồng định sẵn vì: Giấy yêu cầu bảo hiểm, đơn bảo hiểm hay giấy sửa đổi bổ sung đều được làm theo mẫu của doanh nghiệp bảo hiểm. Người mua bảo hiểm không có quyền được thay đổi các câu từ trong hợp đồng đã được soạn sẵn. Điều này nhằm đảm bảo nguyên tắc “số đông bù số ít” san sẻ rủi ro trong bảo hiểm. Điều này cũng giải thích tại sao các điều kiện, điều khoản của cùng loại hình bảo hiểm giữa các doanh nghiệp bảo hiểm khác nhau về cơ bản là giống nhau. (1 điểm)</p>		
<b>Câu 3</b>	<p>Trường hợp 1: sự kiện bảo hiểm xảy ra lúc anh Bình - 69 tuổi - Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (81%) do Tai nạn:  Vita Sống tự tin - Quyền lợi Cơ bản chi trả số tiền bảo hiểm: số nào lớn hơn giữa Giá trị tài khoản cơ bản và Số tiền bảo hiểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm chính: STBH công ty chi trả 600 triệu. (Tai nạn: thêm 100% Số tiền bảo hiểm)</li> <li>- Sản phẩm bổ trợ (BH tử vong và thương tật vĩnh viễn do Tai nạn): STBH công ty chi trả 500 triệu.</li> <li>- Tổng cộng: STBH 1,1 tỷ. Hợp đồng kết thúc.</li> </ul> <p>Trường hợp 2: sự kiện bảo hiểm xảy ra lúc anh Bình - 69 tuổi – Tử vong do bệnh:  Vita Sống tự tin - Quyền lợi Cơ bản chi trả số tiền bảo hiểm: số nào lớn hơn giữa Giá trị tài khoản cơ bản và Số tiền bảo hiểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm chính: STBH công ty chi trả 300 triệu</li> <li>- Hợp đồng kết thúc.</li> </ul> <p>Trường hợp 3:  Kết thúc thời gian đóng phí (70 tuổi):  Tổng số phí đã đóng: 200.500.000 đ  Ở mức LS cam kết, Giá trị tài khoản cơ bản còn 118.952.000 đ  Năm anh Bình (78 tuổi):  Ở mức LS cam kết, Giá trị tài khoản cơ bản còn 18.465.000 đ  Khoản khấu trừ của Quyền lợi chính (nhân thọ): 22.369.000 đ/năm</p>	<b>5.0</b>	

	<p>→ Giá trị tài khoản Không đủ duy trì khoản khấu trừ → Hợp đồng</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản khấu trừ quyền lợi bảo hiểm ngày càng tăng (1theo rủi ro của Khách hàng: ở đây tăng theo tuổi)</li> <li>- Lãi suất đầu tư cam kết ngày càng giảm, từ năm thứ 11 đến 15, LS cam kết là 2%/năm; từ năm thứ 16 trở đi, LS cam kết là 1,5%.</li> </ul>		
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024*

**Người duyệt đề**

**Giảng viên ra đề**



**ThS. Lê Thị Mỹ Duyên**



**ThS. Trần Trung Hiếu**